

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày: 01 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Linh và bà Trần Thị Kim Chuyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức và ông Nguyễn Như Sáng- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1983 tại: Phường H, TP. C; nơi ĐKNHTT: KDC Đ, phường H, TP. C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị V (đã chết); vợ là: Phùng Thị N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng nhưng chưa đi thi hành; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Thân Văn T**; sinh năm 1998 tại thành phố C; nơi ĐKNHTT: Thôn B, xã B, TP. C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Thân Văn T1 và bà Nguyễn Thị D; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án Hình sự số 94/2020/HS-ST ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương xử phạt T 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 19/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thế N**; sinh năm 1990 tại phường H, TP. Ch; nơi ĐKNHTT: KDC Đ, phường H, TP. C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Quang S và bà Lê Thị T; vợ là: Chu Thị T; có 03 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016, bị cáo bị Công an thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp xong tiền phạt ngày 17/6/2016; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18 tháng 5 năm 2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nam:* Ông Nguyễn Trọng P - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Hoàng Hữu T2; sinh năm 1985 và chị Lê Thị L; sinh năm 1985; cùng trú tại: KDC Đ, phường H, TP. C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa- (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô chở Thân Văn T lên rừng đào cây. T mang theo 01 chiếc thuổng đào đất dài 89cm, có cán cầm bằng gỗ, phần lưỡi thuổng bằng kim loại. L mang theo 01 chiếc thuổng đào đất bằng kim loại hình trụ đặc dài 58cm, một đầu được tán dẹt dài 21cm. Khi đi qua vườn cây nhà anh Hoàng Hữu T2, sinh năm 1985 và chị Lê Thị L, sinh năm 1985; trú tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, L nảy sinh ý định trộm cắp cây nên bảo T vào vườn đào các cây mai Yên Tử để bán lấy tiền, T đồng ý. L và T đi vào vườn cây của gia đình anh T2. T đào được 03 cây mai Yên Tử, đường kính gốc đều 02cm, cây thứ nhất cao 1,6m, cây thứ hai cao 1,4m, cây thứ ba cao 1,3m. L đào được 01 cây mai Yên Tử đường kính gốc 04cm, cao 2,15m. Trong lúc đang đào cây thì T nghe thấy có tiếng người nói gần đó nên mang 03 cây mai đã đào được giấu trong gốc cây vải cách vị trí đào cây mai khoảng 10m trong vườn nhà anh T2. L bê cây mai do mình đã đào được mang ra xe chở T mang cây về nhà L cất giấu và bảo T tới quay lại lấy các cây đã đào được, nếu còn cây nào thì đào tiếp mang đi bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T và L gặp Nguyễn Thế N ở nhà anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, trú tại khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. L kể lại việc L và T đã đi đào trộm cây mai cho N nghe. Sau đó, T nói với N “Anh đưa em lên vườn nhà T lấy cây do em cùng anh L đào từ chiều, đang giấu tại gốc vải trên vườn mang về, còn 01 cây anh L mang về rồi”. N bảo “Ừ, tôi anh đưa đi”. Khoảng 23 giờ ngày 03/2/2021, T mang theo 01 chiếc thuổng (đã dùng để đào cây vào chiều cùng ngày) đi xe máy của L chở N đến vườn nhà anh T, chị L cách nhà N khoảng 300m. Khi đến nơi, T vào lấy 03 cây mai đã đào được từ chiều ra vị trí dựng xe máy. Sau đó, T bảo N dùng bật lửa có đèn soi cho T đào thêm 01 cây mai Yên Tử đường kính gốc 03 cm, cao 1,8m; N bảo T đưa thuổng để N đào thêm 01 cây mai Yên Tử, đường kính gốc 05cm, cao 2,8m. Sau đó, T điều khiển xe chở N mang 05 cây mai đã đào trộm được mang về khu vườn sau nhà anh P để trồng tạm (anh P

không biết các cây mai Yên Tử do T và N trộm cắp mà có). Đến ngày 08/02/2021, Nguyễn Văn L và Thân Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đầu thú và tự nguyện giao nộp 06 cây mai Yên Tử đã trộm cắp được và 02 chiếc thuổng đào đất có đặc điểm như đã nêu. Sau khi bị bắt, Nguyễn Thế N đã thừa nhận hành vi cùng T đi lấy 03 cây mai Yên Tử do N và L đào được chiều ngày 03/2/2021 và tiếp tục cùng T trộm cắp thêm 02 cây mai Yên Tử tại vườn nhà anh T2, chị L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 09/3/2021, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận tại thời điểm ngày 03/2/2021: 01 cây mai Yên Tử, cao 2,15m, đường kính gốc là 4 cm, chu vi 14 cm có trị giá là: 1.500.000 đồng; 01 cây mai Yên Tử, cao 2,8m, đường kính gốc là 5 cm, chu vi 17 cm có trị giá là: 2.000.000 đồng; 01 cây mai Yên Tử, cao 1,8m, đường kính gốc là 3 cm, chu vi 12 cm có trị giá là: 1.200.000 đồng; 03 cây mai Yên Tử, đường kính gốc là 2 cm, cây thứ nhất cao 1,6m, cây thứ hai cao 1,4m, cây thứ ba cao 1,3m có trị giá là: 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 03/02/2021 là: 6.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-CL ngày 30/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn L, Thân Văn T và Nguyễn Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố đến hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo là hộ nghèo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt N từ 07 đến 09 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Thân Văn T và Nguyễn Thế N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 12 đến 16 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 94/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là 01 tháng 18 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là từ 13 tháng 18 ngày tù đến 17 tháng 18 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều

38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2021.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn L, Thân Văn T và Nguyễn Thế N tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2021, tại khu vườn trồng cây của anh Hoàng Hữu T2 và chị Lê Thị L ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L, Thân Văn T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút đào 04 cây mai Yên Tử của vợ chồng anh T2, chị L. Sau khi đào xong, T và L sợ bị phát hiện nên mang 03 cây mai đường kính gốc 2cm để tại gốc vải trong vườn nhà anh T2, còn 01 cây đường kính gốc 04cm mang về nhà L cất giấu. Sau đó, T và L nói cho N biết đã đào 03 cây mai đang để ở gốc vải trong vườn của gia đình anh T2, rủ N tới đến lấy về, có cây nào thì đào thêm. Hồi 23 giờ cùng ngày, T cùng N đi xe của L đến chở 03 cây mai đã đào được trước đó và đào thêm 01 cây mai Yên Tử đường kính gốc 03 cm, cao 1,8m và 01 cây mai Yên Tử, đường kính gốc 05cm, cao 2,8m. Nguyễn Văn L và Thân Văn T trộm cắp 06 cây mai, tổng giá trị là 6.200.000 đồng; Nguyễn Thế N đã cùng T đi chở 03 cây về và cùng T đào thêm 02 cây mai, tổng giá trị cây N cùng đồng phạm chiếm đoạt là 4.700.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L, Thân Văn T và Nguyễn Thế N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 6.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải

Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người chủ mưu, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

[5] Đối với Nguyễn Văn L: Bị cáo là người chủ mưu, đề xuất việc trộm cắp, chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Bị cáo cũng trực tiếp dùng thuổng đào cây, dùng phương tiện của mình là xe mô tô để chở cây. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có 01 tiền sự: Năm 2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng nhưng chưa đi thi hành.

[6] Đối với Thân Văn T: Sau khi được bị cáo L khởi xướng, bị cáo đã hưởng ứng ngay và còn rủ thêm bị cáo T tham gia trộm cắp. Bị cáo là người thực hành tích cực, đã trực tiếp dùng thuổng đào được 4 cây mai. Tổng tài sản bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp là 6.200.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi đã có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội “Trộm cắp tài sản” sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 94/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thế N: Bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Sau khi được bị cáo L và bị cáo T khởi xướng, bị cáo đã hưởng ứng và đã tham gia đào được 01 cây mai và cùng T trộm cắp 4 cây mai khác. Bị cáo không tham gia trộm cắp từ đầu nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc trộm cắp 5 cây mai trị giá 4.700.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2016, bị cáo bị Công an thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp xong tiền phạt ngày 17/6/2016.

[8] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có tích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: 06 cây mai đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc thuổng bằng sắt các bị cáo dùng để đào cây là công cụ dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[12] Về biện pháp tư pháp: Nguyễn Văn L khai đã dùng 01 chiếc xe mô tô do Trung Quốc sản xuất để làm phương tiện đi trộm cắp. Đây là chiếc xe do bị cáo mua lại của một người không quen biết từ năm 2018. Sau khi phạm tội bị cáo đã bán cho một người không quen biết ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được 1.000.000 đồng và đã tiêu sài hết số tiền này. Như vậy xác định chiếc xe mô tô trên bị cáo L đã dùng vào việc phạm tội nhưng nay đã bán không thu hồi được do vậy cần truy thu số tiền bị cáo thu được do bán xe là 1.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

[13] Các bị cáo L, T, N sau khi trộm cắp đã mang cây về ươm trồng tại khu vườn sau nhà của anh Nguyễn Văn P ở khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhưng anh P không việc làm của các bị cáo nên không đặt ra xem xét xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo L, T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N là người thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Thân Văn T và Nguyễn Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Thân Văn T** 17 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 94/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là 01 tháng 18 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 18 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế N 08 (Tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc thuổng đã qua sử dụng, có chiều dài 89cm, cán cầm bằng gỗ tre dài 67cm, tiết diện cán hình tròn đường kính 3,5cm, phần lưỡi thuổng bằng kim loại màu đen dài 22cm, phần lưỡi rộng 7,5cm; 01 chiếc thuổng đã qua sử dụng, hình trụ đặc, màu đen, có đường kính 2,3cm, dài 58cm, đầu được tán vệt dài 21cm, độ rộng lưỡi dẹt là 6cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 02/8/2021).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Truy thu của Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Thân Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Thế N.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quyết**